

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Phường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Biện Hữu Tấn và bà Trương Thị Lệ Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Tổ A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Đặng Thanh P, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H, anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02-3-2022, các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P Ngọc, huyện Định Quán, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73, ngày 25-6-2020.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh P hay đi nhậu về nhà say xỉn và có những lời nói xúc phạm đến chị H. Nay chị H nhận thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân và không còn tình cảm với anh P nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đặng Thanh P.

Về con: Theo chị H, chị và anh P không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Theo chị H, vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Theo chị H, vợ chồng không có nợ chung.

Do bận công việc, không thể sắp xếp được thời gian để tham gia phiên tòa, nên chị H đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại bản tự khai ngày 13-5-2022 bị đơn anh Đặng Thanh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H, anh và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P Ngọc, huyện Định Quán, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73, ngày 25-6-2020, sau khi kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày là hoàn toàn đúng. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh P đồng ý.

Về con: Anh và chị H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh P xác định không có nợ chung.

Do bận công việc, không thể sắp xếp được thời gian để tham gia phiên tòa, nên anh P đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đặng Thanh P, vì vậy quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh P có nơi cư trú tại: xã P, huyện D, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị H, bị đơn anh P vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện D, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 25-6-2020. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[4] Nguyên đơn chị H yêu cầu ly hôn với lý do quá trình chung sống do anh P hay đi nhậu về nhà say xỉn và có những lời nói xúc phạm đến chị H. Lời khai của nguyên đơn về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với lời khai của bị đơn anh Đặng Thanh P, có đủ cơ sở xác định: Quá trình sống chung, chị H và anh P đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quá trình giải quyết vụ án anh P cũng đồng ý ly hôn. Do đó, có căn cứ để xác định, hôn nhân giữa chị H và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh P là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con: Chị H, anh P không có con nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 19, 51, 56, 69, 70 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, về việc “Ly hôn” đối với anh Đặng Thanh P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Đặng Thanh P.

2. Về con: Chị H, anh P không có nên không xem xét, giải quyết

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0003494 ngày 07-4-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Các đương sự (đề thi hành);
- UBND xã P Ngọc (GCNKH số 73/2020, ngày 25-6-2020) (đề ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Phường